

Số: 2570 /QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học hình thức giáo dục chính quy”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang, ban hành theo Quyết định số 367/2000/QĐ-UB-TC, ngày 02/03/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học hình thức giáo dục chính quy”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2015-2016. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Tổ chức - Chính trị, Đào tạo, Khảo thí – Kiểm định chất lượng, Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Tài vụ, Thanh tra – Pháp chế, các Khoa và các sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: CTSV, HC.



PGS.TS Võ Văn Thắng

QUY ĐỊNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC

HÌNH THỨC GIÁO DỤC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2570/QĐ-ĐHAG, ngày 30/12/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học hình thức giáo dục chính quy (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học hình thức giáo dục chính quy tại Trường Đại học An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong trường hoặc người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - e) Kết quả học tập.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
 - c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và của nhà trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại Kém;

Điều 10. Phân loại để đánh giá

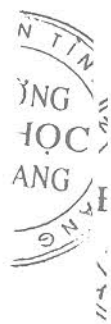
1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.



6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

* Trình độ Đại học

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen

thường - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

*** Trình độ Cao đẳng**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường.

2. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng yêu cầu Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến đến tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên biết và triển khai thực hiện đối với sinh viên hình thức giáo dục chính quy từ năm học 2015-2016.



PGS.TS Võ Văn Thắng

KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC HÌNH THỨC GIÁO DỤC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm Quyết định số: 2570/QĐ-ĐHAG ngày 30/12/2015 của
Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Nội dung đánh giá	Điểm			Ghi chú
	Hạn mức tối đa	Cá nhân đánh giá	Tập thể đánh giá	
I/ Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm):				
1. Đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực phát biểu trong giờ học,... (đi học muộn hoặc nghỉ học không phép hoặc bỏ giờ,... cứ 1 lần vi phạm trừ 1 điểm).	2 đ			
2. Không vi phạm một trong các lỗi sau: làm mất phiếu kết quả đăng ký học phần, làm mất mật khẩu đăng nhập website đăng ký học phần trực tuyến, có nhiều sai sót trong đăng ký học phần, nộp học phí trễ hạn.	2 đ			
3. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến phản hồi từ người học trực tuyến.	2 đ			
4. Kết quả học tập:				
+ Có ĐTBCHT từ 5 → cận 7 hoặc từ 2,00 → 2,49	4 đ			
+ Có ĐTBCHT từ 7 → cận 8 hoặc từ 2,50 → 3,19	6 đ			
+ Có ĐTBCHT từ 8 → cận 9 hoặc từ 3,20 → 3,59	8 đ			
+ Có ĐTBCHT từ 9 → cận 10 hoặc từ 3,60 → 4,00	10 đ			
5. Tham gia tích cực Hội nghị học tốt và rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành từ cấp bộ môn trở lên.	2 đ			
6. Tham gia một trong các kỳ thi từ cấp trường trở lên tổ chức; tham gia nghiên cứu khoa học (có xác nhận của giáo viên hướng dẫn), tham gia các hoạt động học thuật,...	2 đ			
* Điểm thưởng (được cộng nhưng tổng số điểm của tiêu chí này không vượt quá 20 điểm).				
1. Được khen thưởng về các thành tích trên, cụ thể như sau:				
- Cấp khoa	1 đ			
- Cấp trường;	2 đ			

- Cấp tỉnh và tương đương.	3 đ			
2. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.	2 đ			
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (tối đa 25 điểm):				
1. Chấp hành tốt nội quy của nhà trường (căn cứ nội quy của nhà trường ban hành kèm theo).	16 đ			
+ Phẩm chất đạo đức.	4 đ			
+ Tác phong sinh viên.	6 đ			
+ Bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên trường.	6 đ			
2. Chấp hành tốt Quy chế nội trú, ngoại trú:	5 đ			
+ Đăng ký với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình đúng quy định.	2 đ			
+ Có phiếu nhận xét của CA địa phương hoặc BQL KTX về ý thức chấp hành những quy định ở nơi cư trú.	3 đ			
3. Chấp hành tốt Quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra (bị cảnh báo kết quả học tập, đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ, vi phạm quy chế thi, kiểm tra...)	4 đ			
<i>* Lưu ý: Sinh viên vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường bị trừ 01 lần vi phạm trừ 2 điểm.</i>				
III. Đánh giá về ý thức và kết quả việc tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống TNXH (tối đa 20 điểm):				
1. Tham gia có kết quả "Tuần sinh hoạt công dân HSSV" đầu khoá hoặc các buổi báo cáo thời sự, pháp luật, chính trị (điểm SHCD x 0,5).	0-5 đ			
2. Tham gia tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, CLB, đội nhóm.	4 đ			
3. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội do khoa, trường tổ chức như mít-tinh, tuần hành, cổ động, tuyên truyền; tham gia các cuộc thi viết, viết bài cho Enews (2 điểm/01 hoạt động, nếu sinh viên tham gia trên 04 hoạt động sẽ được xem xét cộng thêm điểm thưởng theo quy định).	8 đ			
4. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm; cam kết không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy và các chất kích thích khác.	3 đ			
<i>* Điểm thưởng (được cộng nhưng tổng số điểm của tiêu</i>				

chỉ này không vượt quá 20 điểm).

Được khen thưởng các hoạt động Hội thao, Văn nghệ, trong công tác phòng chống tệ nạn XH của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong CLB, Đội nhóm, cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|-----|
| - Khoa khen thưởng. | 2 đ |
| - Trường khen thưởng. | 3 đ |
| - Cấp Tỉnh. | 4 đ |
| - Cấp khu vực, toàn quốc | 5 đ |

IV. Đánh giá về phẩm chất công dân, quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm):

1. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (nếu vi phạm thì không được điểm mục này).	4 đ
---	-----

2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (đóng góp đầy đủ các loại quỹ xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, Đoàn phí, Hội phí...).	5 đ
---	-----

3. Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, cụ thể: (tối đa 16 điểm):	16
---	----

- Hiến máu nhân đạo: 5 điểm/01 lần.
 - Tham gia tình nguyện viên hỗ trợ tổ chức các hoạt động của trường, tư vấn tuyển sinh, đón tân sinh viên: 4 điểm/lần.
 - Chiến dịch mùa hè xanh: 10 điểm (cộng 02 học kỳ).
 - Tiếp sức mùa thi: 5 điểm (cộng 01 học kỳ).
 - Công trình thanh niên: 4 điểm/công trình.
 - Tham gia sinh hoạt hè (có giấy xác nhận): 3 điểm.
 - Trục Thru viện: tối thiểu 40 giờ/học kỳ (4 điểm).
 - Trục Đội cờ đỏ: tối thiểu 20 buổi/học kỳ (4 điểm).
 - Các hoạt động tình nguyện khác: 3 điểm/hoạt động.
- * Lưu ý:** Nếu sinh viên tham gia các hoạt động trên vượt 16 điểm, sẽ được xem xét cộng thêm điểm thưởng theo quy định).

*** Điểm thưởng (được cộng nhưng tổng số điểm của tiêu chỉ này không vượt quá 25 điểm).**

Được khen thưởng về các thành tích trên hoặc khen thưởng sao tháng giêng, sinh viên 5 tốt, cụ thể như sau:

- Cấp khoa.	2 đ			
- Cấp trường.	3 đ			
- Cấp tỉnh.	4 đ			
- Cấp khu vực, trung ương và toàn quốc.	5 đ			
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường (tối đa 10 điểm):				
1. Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội, thành viên đội cờ đỏ, UVBCH Đoàn Khoa, Khối hoàn thành tốt nhiệm vụ (tối đa 10 điểm):	10 đ			
- Lớp trưởng và bí thư lớp truyền thông, thành viên đội cờ đỏ.	8 đ			
- Ban cán sự lớp học phần, tổ trưởng và các đối tượng còn lại.	5 đ			
2. Sinh viên hoạt động xuất sắc căn cứ theo danh sách đề nghị của tập thể lớp (tối đa 30% sĩ số lớp).	3 đ			
3. Sinh viên không thuộc đối tượng ở mục 1, 2 tiêu chí này....	5 đ			
4. Nếu tập thể được khen thưởng từ cấp trường trở lên thì tất cả sinh viên của lớp trừ đối tượng ở mục 1 tiêu chí này được.	100 đ			
Tổng cộng 5 tiêu chí				